

CHƯƠNG 4

Lại vượt biên đi tị nạn

Ngày 1-11-1963, Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà đảo chánh và thành công ngày 2-11-1963. Chế độ của ông Diệm bị lật đổ. Tổng thống Diệm và cố vấn Nhu bị giết trong thiết vận xa trên đường từ nhà thờ Cha Tam về Bộ Tổng Tham Mưu.

Từ ngày 2-11 cho tới khi tôi lên phi cơ về nước ngày 5 hay 6-11, ông Lâm Ngọc Huấn bạn thân của trung tướng Dương Văn Minh, Chủ tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, được ông Minh nhắn gửi cho tôi 3 điện tín gọi về Việt Nam sớm để chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt. Khi đang ở Âu Châu, được tin chế độ ông Diệm bị quân đội lật đổ, tôi rất vui mừng vì có hoàn cảnh để trở về quê hương gặp lại gia đình. Nhưng đồng thời, khi biết được thành phần hội đồng tướng lãnh có những cận thần cũ của ông Diệm thì trong tôi nổi lên nhiều thắc mắc. Tôi không tin tưởng lắm vào đường lối và thành phần lãnh đạo này. Nhìn một số người dưới nền Cộng Hòa Đệ Nhất, tôi liên tưởng tới bài thơ của Hữu Loan viết trong giai phẩm mùa Thu năm 1956 về những "thằng nịnh hót" trong chế độ cộng sản và thấy không khác gì lắm tình trạng ở miền Nam.

"Dưới thời Pháp thuộc

Những thằng nịnh hót nghênh ngang

Lưng rạp trước quan Tây

Bắc vợ như thang

Chân trèo danh vọng;

.....

Một điều đau xót

Trong chế độ chúng ta

Trong chế độ Dân-chủ Cộng-hòa

Những thằng nịnh còn thênh thang đất sống.

Không quần chùng, áo thụng

Không thang đàn bà,

Nhưng còn

thang lưng

thang lưỡi,"

.....

(Hữu Loan - 1956, Trăm hoa đua nở trên đất Bắc).

Vì vậy tôi cũng chần chừ, chưa muốn về ngay. Nhưng mặt khác thì nghĩ rằng những anh em ở tù sắp được thả ra cũng như một số lưu vong ở Miền sẽ về, nếu không có sự hiện diện của mình thì có thể gây hoang mang trong quần chúng và trong anh em, nhất là khi ông nhóm ông Thi sẽ lợi dụng sự vắng mặt của mình để xuyên tạc. Vì những lý do đó nên tôi quyết định trở về mặc dầu trong lòng không vui chút nào khi nghĩ tới tương lai đất nước.

Trên chuyến máy bay về Sài Gòn, tôi có một người đồng hành là ông Nguyễn Ngọc Huy, thuộc nhóm Đại Việt của ông Nguyễn Tôn Hoàn mà tôi đã có dịp nhắc tới ở phần trên. Ông Huy ngồi ghế cạnh tôi. Để qua thời giờ, chúng tôi cũng bàn chuyện đất nước v.v.. một cách tổng quát. Nhưng khi về tới Sài Gòn, có lẽ sợ tôi có một ảnh hưởng với HĐQNCM nên ông Huy đã vội vã tung tin là tôi chủ trương trung lập v.v.. để triệt đi trước một người có thể là đối thủ cho đảng Đại Việt của ông Hoàn.

Phi cơ tới Sài Gòn thì HĐQNCM cho xe đón tôi vào ngay Bộ Tổng Tham Mưu, nơi làm việc của HĐQNCM. Các Tướng lãnh có mặt đã hỏi tôi về chuyện đảo chánh 11-11-60 và những ngày lưu vong. Tôi cũng chỉ nói đại cương về hai vấn đề đó, vì ý thức được một tình trạng rất trái cựa. Sau đó, tướng Trần Thiện Khiêm, ủy viên quân sự mời tôi sang văn phòng ông ta để nói chuyện. Ông Khiêm không đã động gì đến chuyện mang quân về giải vây dinh Độc Lập năm 1960. Nhưng không hiểu muốn dò phản ứng của tôi hay chỉ là muốn tỏ một cử chỉ thân thiết tin cậy mà ông ta đưa cho tôi xem tấm ảnh chụp Tổng Thống Diệm và ông Cố vấn Nhu bị hạ sát hãy còn nằm ở sàn xe M113. Tôi không phát biểu gì cả về tấm hình đó. Nhưng trong thâm tâm nghĩ rằng không một cuộc cách mạng nào mà không đổ máu. Chỉ có điều đáng suy nghĩ là chính những cận thần đã có thời xu nịnh ông Diệm, ông Nhu và thần thánh hóa ông ta nay lại là những người đã giết ông ta.

Tôi nghĩ rằng cái chết của tổng thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu có hai nguyên nhân. Trước hết, ông Diệm là một vị nguyên thủ quốc gia đạo đức nhưng không phải là một nhà lãnh đạo chính trị có khả năng theo kịp được đà tiến của lịch sử, biết nhìn xa. Ông chỉ là một vị quan lại lỗi thời ở một thời điểm đòi hỏi nhiều khả năng chính trị mới. Đồng thời ông là một lãnh đạo không biết dùng người, để những thành phần xu thời bao vây chung quanh, cắt đứt sợi giây liên lạc giữa ông và quần chúng cũng như với sự thật của đất nước. Ông đã nhầm lẫn nghĩ rằng để củng cố chế độ phải áp đặt một chế độ độc tài gia đình trị trong lúc chính một đường lối dân chủ thực sự là yếu tố giữ được ổn định chính trị. Độc tài gia đình trị là nguyên nhân của bất ổn định chính trị và đảo chánh. Chống cộng mù quáng trông đâu cũng thấy cộng sản là nguyên nhân của nổi dậy của nông dân và đưa tới chiến tranh.

Thứ nhì, vì chiến tranh nên càng ngày càng phụ thuộc vào Hoa Kỳ. Tới một giai đoạn ông Diệm cảm thấy mất dần chủ quyền dưới áp lực của Hoa Kỳ, ông đã thay đổi đường lối từ chống cộng sang thỏa hiệp với cộng sản Bắc Việt để bảo toàn được sự tồn tại của chế độ. Nhưng đường lối này đã quá muộn trong thời điểm 1963. Ông đã bỏ lỡ cơ hội 1956 hoặc những năm sau đó để có thể đạt tới một hình thức Liên Bang Việt Nam giữa hai miền, trong lúc miền Nam Việt Nam có nhiều phương tiện kinh tế và chính trị và xã hội để thu hút miền Bắc đang trải qua những khó khăn về kinh tế và chính trị. Trước sự chuyển hướng chính trị của ông Diệm và ông Nhu, Hoa Kỳ đã phản ứng và tìm thấy những người thay thế ông chính trong những cận thần xu thời chung quanh ông.

Tôi và ông Khiêm không lạ gì nhau tuy không giao thiệp nhiều. Sau khi học ở Pháp về hồi tháng 8 -1953, tôi được bổ nhiệm thay thế đại úy Khiêm làm trưởng phòng 3 Liên Đoàn Chiến Thuật 31 tại vùng trung châu Bắc Việt. Sau ngày di cư vào Nam thì thường gặp ông Khiêm vì công vụ ở Bộ Tổng Tham Mưu.

Trong hồi ký "Việt Nam Nhân Chứng", Trung tướng Đôn có viết về trường hợp của tôi sau khi về Việt Nam là: "*Lúc đầu tôi [tướng Đôn] định đưa ông Thi và ông Đông về Lực Lượng Đặc Biệt, nhưng rồi thấy báo chí khai thác nhiều chuyện bất hòa giữa hai ông nên HĐQNCM quyết định đổi hai người ấy mỗi người đi một nơi. Ông Đông vì sức khỏe kém đang chữa bệnh tại quân y viện Cộng Hoà nên tôi cho ông Đông về Lực Lượng Đặc Biệt". Sự thực thì vào khoảng giữa tháng Giêng 1964, tôi nhận được sự vụ lệnh đặt tôi thuộc thẩm quyền của Tư lệnh LLDB là tướng Lê Văn Nghiêm, một nhân vật đã mang quân chống cuộc đảo chánh 11-11-60 khi ông ta làm chỉ huy trưởng trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức.*

Ý kiến trên của ông Đôn phần nào diễn tả tình trạng báo chí và thái độ của HĐQNCM đối với tôi lúc đó. Về mặt báo chí, thì vừa về đến Sài Gòn, ông Thi đã họp báo để xuyên tạc tôi và thiếu tá Lợi và một số người khác là theo trung lập, thân thiện với nhà cầm quyền Cao Miên để được ưu đãi v.v.. Ngược lại với thái độ của tôi là từ chối mọi cuộc phỏng vấn của báo chí. Báo chí trong thời buổi giao thời đó có xu hướng đăng những tin giật gân, những tin người này tố người kia, những tin có tính chất vu khống. Nên không lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy nhiều ký giả hay phỏng vấn ông Thi. Người hùng ở Nam Vang mang những chuyện "bí mật" ra trên mặt báo. Đồng thời có những ký giả muốn có chỗ dựa trong lúc hỗn loạn quan bấy giờ thường phải tặng bốc một vài nhân vật đương lên. Vì vậy, ký giả Triều Linh của báo Hành Động trong số ra ngày 9-9-64 đã viết về ông Thi khi báo này cho đăng hỏi ký Lửa Cách Mạng là: "*Tôi nhìn anh không phải một chuẩn tướng của Quân Đội VNCH mà là một nhà văn, một nghệ sĩ đáng yêu. Con người mới hơn bốn mươi tuổi mà tóc đã đổi màu ấy nói chuyện thật có duyên và thật ... 'tếu', cái tếu của người nghệ sĩ pha lẫn sự hào hùng của một chiến sĩ, một quân nhân đầy sao thương tích trên ngực*". Miễn phê bình.

Vấn đề chuyển chuyển tôi về Lực Lượng Đặc Biệt thật ra có hơi khác với điều ông Đôn viết. Từ ngày tôi đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất cho tới gần cuối tháng 1-1964, HĐQNCM không đã động gì đến việc chuyển tôi về một đơn vị hay cơ quan nào. Có thể vì trong thời gian đó, tôi đang chữa bệnh loét dạ dày, hậu quả của những năm lo nghĩ. Nhưng theo tôi có hai nguyên do chính. Thứ nhất là HĐQNCM không đồng nhất trong lãnh đạo vì nhiều thành phần ngấm ngầm đối kháng nhau. Một phần những người cách đây 3 năm đem quân cứu ông Diệm chắc chắn nhìn đề nghị của ông Dương Văn Minh để tôi chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt là một nguy hiểm cho họ. Cũng có người cho là trước đó không có quân, tôi còn đảo chánh thì nay có một lực lượng như vậy, có thể tôi cũng có manh nha đảo chánh khi không đồng ý với một đường lối nào đó. Thật ra, tôi là một cái gai hơn là một chiến hữu đối với nhiều thành phần. Phần khác có thể là cuộc đàm đạo giữa tôi và trung tướng Lê Văn Kim, tổng thư ký kiêm ủy viên ngoại giao của HĐQNCM. Sau ngày về Sài Gòn được mấy hôm, ông Kim mời tôi lại nhà riêng nói chuyện về tình hình và muốn biết ý kiến của tôi. Trước đó đã hai lần là người cộng tác của ông Kim. Năm 1955, khi ông Kim được chỉ định làm tư lệnh chiến dịch tiếp thu quân khu 5 của Việt Minh, từ Nam Ngãi cho tới Bình Định-Quy Nhơn, nơi tập kết các đơn vị CS chờ ngày ra Bắc, tôi được chỉ định thành lập bộ tham mưu chiến dịch để phối hợp hoạt động của 3 sư đoàn bộ binh về mặt quân sự và hoạt động về mặt dân sự và hành chánh những khu vực mới thu hồi. Sau chiến dịch này thì tôi bỏ quyền chỉ huy Trung Đoàn 31, về làm giám đốc lớp tiểu đoàn trưởng ở trường Đại Học Quân Sự do ông Kim chỉ huy. Tin tưởng vào sự thân thiết sau hai lần làm việc chung, tôi thẳng thắn phát biểu ý kiến về tình trạng chính trị lúc đó.

Trước hết, tôi cho biết là nếu sau cuộc đảo chánh thành công mà mọi người có trách nhiệm chỉ lo lên cấp bậc cho nhau và sống thoải mái ăn chơi, vừa lòng với thành công vừa qua thì không lâu sẽ mất hết tín nhiệm với dân chúng. Thứ nhì, dù HĐQNCM theo đuổi một chánh sách khoan hồng với những cán bộ cũ của chế độ ông Diệm, nhưng không thể vì thế mà giữ nguyên tình trạng để họ ở lại chỉ huy những đơn vị tác chiến nóng cốt. Chánh sách đó không phải là khoan hồng mà là một chánh sách chứa đựng mầm mống tự sát của HĐQNCM, không phân biệt được đâu là bạn, đâu là thù. Về chính trị liên quan đến chiến tranh, tôi nêu vấn đề phải tìm hiểu mục tiêu chiến tranh chính thức của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là gì? Cho tới thời buổi đó,

MTGPMNVN vẫn tuyên bố rằng phong trào võ trang của nhân dân miền Nam là chống độc tài gia đình trị của ông Diệm, và họ đã thu hút nhân dân chiến đấu trên mục tiêu đó. Vì vậy, tôi đề nghị với tướng Kim là phải lợi dụng thời cơ khi mục tiêu chiến tranh của họ là chống chế độ ông Diệm không còn nữa để đưa ra một giải pháp khác nhằm giải quyết chiến tranh hay đúng hơn lấy lại chính nghĩa về mình. Giải pháp chính trị này là tìm gặp cơ hội thuận tiện tuyên bố đơn phương ngừng bắn và kêu gọi những thành phần không cộng sản về hợp tác. Chiến đấu võ trang chống Diệm, nay Diệm không còn nữa thì không còn lý do gì để tiếp tục gây chiến tranh. Tôi nói rằng giải pháp đó là giải pháp dân tộc, tách rời hẳn với chế độ cũ. Nếu phía MTDTGP/MNVN không đáp ứng thì trước dư luận thế giới và Việt Nam, chánh quyền ta sẽ giành được ưu thế tinh thần quan trọng cho cuộc chiến tranh chính trị. Hơn nữa, tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía VNCH với riêng quân số lực lượng chính quy đã hơn 200.000 người, trong khi đó lực lượng chủ lực và địa phương của địch chỉ có 70.000 người trong số đó có 40.000 là cán bộ và quân đội tập trung ra Bắc trong năm 1954 nay được đưa trở lại miền Nam để chiến đấu. Tuy vậy, tôi nhấn mạnh đây cũng chỉ là bước đầu của cả một chính sách để giải quyết tình trạng nổi dậy của dân chúng. Đề nghị này không có hồi âm. Không hiểu ông Kim có đem ra bàn với ai hay với Hoa Kỳ không. Nhưng tôi nghĩ là những gì tôi nói với ông Kim có ảnh hưởng đến việc tôi bị giữ trong tình trạng không có nhiệm vụ gì cả và không có thể để bảo vệ một số anh em của ngày 11-11-60 trước sự đe dọa của ông Thi. Tôi biết được vậy vì một hôm ông Lâm Ngọc Huấn hỏi ông Dương Văn Minh là sao mọi người đều được trao nhiệm vụ, mà riêng Vương Văn Đông thì vẫn chưa có lệnh chuyển như ông Minh đã có ý định khi muốn gọi tôi về. Ông Dương Văn Minh trả lời là vì ông Lê Văn Kim phủ quyết (veto). Ông Kim là người mà nếu ngày 11-11-60 thành công thì tôi đã chỉ định ông ta làm thủ tướng chánh phủ quân nhân lâm thời. Cũng có thể ông Minh thay đổi ý kiến vì bị ảnh hưởng của một số sĩ quan cán bộ Đại Việt nên nói lại với ông Huấn như vậy để đổ trách nhiệm cho ông Kim. Tình trạng tôi lúc đó rất mâu thuẫn và khó xử. Bề ngoài nhiều người cho tôi rất có ảnh hưởng với những nhân vật cầm đầu HĐQNCM vì nhiều liên hệ. Sự thật thì tôi bị nghi ngờ, bỏ rơi. Tôi rơi vào thế không làm gì được cho những người đồng chí ngày 11-11-60. HĐQNCM rõ rệt không muốn để tôi có điều kiện kết hợp lại những thành phần đó nên chia mỗi người đi một nơi. Đồng thời còn để ông Thi mở chiến dịch xuyên tạc cá nhân tôi trên báo chí trong khi HĐQNCM có phương tiện để ngăn cấm dưới lý do các quân nhân không được tự do tuyên bố trên báo chí, hoặc triệu tập tôi và ông Thi để giải thích nguyên nhân.

Một hôm Thiếu tá Trần Văn Đô lại nhà tôi để nói lên nỗi lo âu của ông ta và một số anh em sợ bị ông Thi trả thù về việc đến bắt ông ta trong đêm 10-11-60. Ông Đô trách tôi là "...*tại Trung tá không cho chúng tôi giết Thi đêm hôm đó. Bây giờ chúng ta mắc vào vòng nguy.*" Tôi chỉ biết động viên tinh thần Đô là thời buổi này không phải ai muốn làm gì cũng được. Nhưng trong thâm tâm, tôi ý thức được những lo ngại của anh em. Chính tôi cũng đang ở trong một tình trạng bi quan, vì HĐQNCM như quên hẳn tôi. Sau này, anh em phải đi tìm một chỗ dựa khác hay thần phục Thi cũng chỉ là điều dễ hiểu và thường tình của con người, không có gì đáng trách, nhất là khi tôi không bảo vệ được họ. Tôi có cảm tưởng là giới thẩm quyền lúc đó muốn bó tay tôi để dùng người khác hại tôi.

Đêm 30 tháng 1 năm 1964, vào khoảng 4 giờ sáng điện thoại reo. Đầu giây bên kia, trung tá Albert Cao nói với ông Huấn là trung tướng Dương Văn Minh mời ông Huấn và trung tá Đông vào họp ở Bộ Tổng Tham Mưu ngay vì dân chúng đang biểu tình ở

ngoài phố. Lúc đó, tôi ở nhà ông Huấn, từ ngày về nước chưa có nhà ở, nên phải trú tạm ở nhà nhạc mẫu. Ông Huấn và tôi rất ngạc nhiên. Ông Minh và ông Huấn là bạn thân, nếu có gì cần thì đã gọi thẳng cho ông Huấn hoặc bảo sĩ quan tùy viên điện thoại. Albert Cao không có vai trò gì trong văn phòng ông Dương Văn Minh sao lại làm công việc đó? Nghĩ vậy, tôi điện thoại lại nhà tướng Kim thì được sĩ quan tùy viên của ông ta nói là nhà trung tướng Kim bị lính bao vây và ông Kim đã bị bắt mang đi. Đồng thời ông Đính cũng điện thoại lại cho biết nhà ông ta cũng bị bao vây. Biết có biến, tôi và ông Huấn mặc quần áo theo lối cổng sau đi ra phố. Vừa đi khỏi nhà thì một đại đội lính dù do đại úy Hùng sùi chỉ huy, vào cổng trước để bắt chúng tôi. Sau này, tôi được biết là lúc đầu họ đến nhầm nhà. Vì ở Sài Gòn có hai đường cùng mang tên Nguyễn Đình Chiểu. Một ở Gia Định, một ở Phú Nhuận. Tôi ở Nguyễn Đình Chiểu, Phú Nhuận. Nhưng lần đầu họ tới Nguyễn Đình Chiểu, Gia Định. Vì vậy tôi đã thoát. Hùng có chỉ thị bắt được tôi là giết ngay, với mục đích để tôi không nói lên những sự thật về ngày 11-11-60 và những chuyện không đẹp để ở Nam Vang. Khi bắt hụt tôi lần thứ nhất, Albert Cao đã điện thoại hỏi người anh em đồng hao của tôi là ông Trần Lê Quang địa chỉ của tôi để liên lạc. Vô tình ông Quang đã cho địa chỉ của tôi.

Sau khi ra khỏi nhà, chúng tôi đến nhờ Cha Thịnh giúp đỡ. Cha Thịnh đã giấu chúng tôi trong khu nhà của nhà thờ Đức Bà Sài Gòn. Từ đó, tôi điện thoại cho thiếu tá Lợi để ông ta lánh trốn. Ông Lợi trốn nhưng bị bắt hai ngày sau và bị đưa tới bộ chỉ huy cuộc chỉnh lý thiết lập tại Bộ Tổng Tham Mưu. Tại đây, ông Thi thấy Lợi thì hung hãn xông lại định đánh và hỏi: "*bây giờ đưa nào bắt đưa nào?*", "*thằng Đông bây giờ ở đâu?*" và "*vi chúng mày mà tao mất vợ*". Đại tá Đặng Văn Quang thấy vậy vội ngăn cản không để Thi làm càn. Thiếu tá Lợi trả lời là "*việc bắt Đại tá là việc giữa đơn vị dù với đại tá, tôi đâu có biết*". Thi giận dữ quát lên "*Mày không bắt tao nhưng làm kế hoạch để chúng nó bắt*". Nói vậy rồi sai người đưa Lợi về giữ trong LDND ở Bà Quẹo, không ngoài âm mưu ám sát như trường hợp thiếu tá Nhung mà mọi người cho là đã hạ sát hai ông Diệm và Nhu. Ở đây, đại tá Cao Văn Viên, tư lệnh LDND chắc không muốn mang thêm trách nhiệm một cái chết nữa nên đã trao Lợi lại cho đại đội quân cảnh Bộ Tổng Tham Mưu canh giữ. Hôm sau, ông Thi đến ĐĐQC /TTM đòi mang Lợi đi, nhưng chỉ huy trưởng đơn vị này cho biết tướng Trần Thiện Khiêm ra lệnh không ai được phép mang thiếu tá Lợi ra khỏi ĐĐQC/TTM. Thái độ của ông Thi lúc này làm tôi nhớ lại lời thiếu tá Trần Văn Đôn, chỉ huy trưởng TĐ1/ND sau khi bắt Thi tại tư gia trong đêm ngày 10-11-60, đã đòi thanh toán Thi vì cho ông ta là người có tâm địa phản trắc, nhỏ mọn. Trốn trong khu vực nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, tôi nghe tin đài Sài Gòn nói tướng Khánh và một số tướng khác như Trần Thiện Khiêm, Đỗ Mậu, Nguyễn Văn Thiệu đã làm cuộc chỉnh lý vì những tướng Đôn, Kim, Đính, Xuân, Vỹ tính chuyện trung lập hoá miền Nam Việt Nam. Nghe tin đó, tôi không hiểu có Hoa Kỳ nhúng tay vào không hay chỉ là những thành phần cũ của chế độ Diệm lợi dụng sự khờ khạo chính trị và tính cả tin của 4 tướng lãnh đạo HQĐNCM để cướp lấy quyền hành? Nhưng sau này, khi đọc cuốn Việt Nam nhân chứng của tướng Đôn kể về lý do cuộc chỉnh lý do tướng Khánh và tướng Khiêm giải thích cho ông Đôn thì thấy không những đáng nực cười, mà còn đáng buồn vì không ngờ những người cầm vận mệnh quốc gia mà có thể có những hành động thất thường (capricieux) của những đứa trẻ con. Ông Khiêm gặp tướng Trần Tử Oai ở Đà Lạt nói vì "*Ông Đôn chơi tôi, tôi chơi lại*".

Sau đó, Khiêm cùng với Khánh lên Đà Lạt gặp Đôn. Ông Đôn kể lại là "*Khiêm cho rằng tôi cách chức ông khỏi chức vụ Tham Mưu Trường, nên ông ta mới lãnh Quân*

Đoàn 3 để đảo chánh". Cũng trong buổi hội kiến này, tướng Khiêm đồng ý với Khánh là 5 tướng bị chính lý chỉ là nạn nhân của chính trị. Theo ông ta thì "một số sĩ quan Đại Việt kết hợp với nhau để hoạt động cho đảng Đại Việt. Họ đã lợi dụng chức vụ để bành trướng thế lực đảng của họ. Mục tiêu là kết hợp với những phần tử Đại Việt ở Pháp về, vận động để đưa ông Nguyễn Tôn Hoàn về làm thủ tướng". Những sĩ quan này có người là đồng lý văn phòng của ông Dương Văn Minh, có người là chánh võ phòng cho ông Thơ.. Ông Khiêm còn nói với ông Dương Văn Minh là: "...Thiếu tướng Quan là người Đại Việt, mấy thằng Tôn, Nghĩa, Nhiêu, Trang làm chính lý để đưa ông Hoàn về làm thủ tướng và anh làm quốc trưởng. Còn ông Thơ thì đưa ông Huy, tổng thư ký của đảng Đại Việt về nước nữa". Ông Khiêm quay lại phía ông Đôn và Kim nói tiếp theo: "Họ muốn ông Hoàn làm thủ tướng nên chính lý, chúng tôi không muốn để ông Hoàn làm thủ tướng nên mới đặt ông Khánh làm thủ Tướng." Còn tướng Khánh lên Đà Lạt ngày 6-3-64, lại thăm Đôn thì lại nói " Các anh không có tội chính trị gì cả, các anh chờ đợi ít bữa sẽ có cuộc họp mặt các tướng lãnh, giải bày cho nhau mọi thắc mắc là xong" (trang 296 VNNC của Trần Văn Đôn)

Điều đáng ngạc nhiên là trong giai đoạn đó, ông Dương Văn Minh không có một lời phát biểu nào về cái chết của người cận sĩ của mình là thiếu tá Nhung, cũng như không có lời nào về những người đồng chí trước đó bị bắt mặc dầu ông ta ở địa vị cao nhất ở trong quốc gia. Điều đó cũng không làm tôi ngạc nhiên nhiều. Vì khi cùng học với trung tướng Minh ở trường Tham Mưu Paris năm 1952-1953, lúc đó ông Minh hãy còn là thiếu tá, với tư cách sĩ quan cao cấp nhất, đại diện các sĩ quan sinh viên VN, ông Minh thường không có phát biểu ý kiến gì của mình.

Có thể nói không nhầm lẫn là cuộc chính lý với những lý do chính trị đưa ra chỉ để che đậy những tham vọng quyền lực và thù hận cá nhân. Từ sau cuộc chính lý trở đi thì miền Nam Việt Nam đi vào một tình trạng chính trị rất hỗn loạn. Hỗn loạn vì tranh chấp quyền lợi, địa vị giữa các tướng lãnh càng ngày càng trầm trọng. Mỗi người, mỗi nhóm coi chiếc bánh chính quyền là của riêng, chỉ họ được hưởng mà thôi. Đảo chánh, chống đảo chánh xảy ra hàng tháng. Sân khấu chính trị miền Nam Việt Nam lúc này thấy xuất hiện những người lãnh đạo quốc gia có những tác phong lộ bịch, thiếu sự đứng đắn tối thiểu của những người cầm vận mệnh đất nước trong tay. Nhưng thử hỏi họ có nghĩ tới vận mệnh đất nước không? Sự thật, họ để thời giờ để loại bỏ nhau. Còn vận mệnh đất nước thì họ bỏ mặc cho tòa đại sứ Hoa Kỳ và Phái bộ quân sự Hoa Kỳ lo chuyện điều khiển chiến tranh. Hậu quả của tình trạng hỗn loạn chính trị và sự bất lực của quân đội Việt Nam Cộng Hoà đã đưa tới việc tham gia trực tiếp của hơn 500.000 binh sĩ Hoa Kỳ và các đơn vị của quân đội Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan, Úc v.v...

Trong lúc tôi bị truy nã với lý do chủ trương theo đuổi đường lối "trung lập và thân Pháp" thì Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng lại dùng Tướng Nguyễn Văn Vỹ, một sĩ quan hiện dịch còn đang tại ngũ trong Quân đội Pháp. Tướng Vỹ được gọi về và được trao một nhiệm vụ quan trọng ở Bộ Tổng Tham Mưu, hoặc Tướng Dương Văn Đức mà theo ông Đôn viết trong VNNC là người thuộc nhóm ông Trần Văn Hữu. Lý do thầm kín để loại bỏ tôi khỏi quân đội có thể vì sợ tôi có một ảnh hưởng trong quân đội và trên trường chính trị miền Nam. Đồng thời là sự thù hận cá nhân và lo ngại tôi nói lên nhiều sự thật về hành vi của một số người ở ngoại quốc.

Ngay ông Nguyễn Khánh, đương kim thủ tướng chính phủ hồi đó đã gửi thư cho ông Huỳnh Tấn Phát, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương MTDTGP/MNVN để "mưu đồ"

hòa giải hòa hợp (theo lời ông ta tuyên bố sau này nhân dịp ngày hướng về miền Nam) và công bố thư trả lời của ông Phát với nội dung như sau:

Ngày 28 -1-1965

*Kính gửi Đại Tướng Nguyễn Khánh,
Chủ Tịch Hội Đồng Quân Lực Việt Nam.*

Kính Ông,

Trước đây đáp lại một số ý kiến của ông, tôi đã viết cho ông một thư dài, nói rõ quan điểm của chúng tôi là sẵn sàng bắt tay và đoàn kết với bất cứ ai cùng xu hướng nguyện vọng đó. Nay Ông và các người bạn của Ông đã bước đi vào con đường đấu tranh giành Hoà Bình và Độc Lập, chống sự can thiệp của Mỹ, có thể gọi là những người thứ nhất trong chánh quyền miền Nam mở ra một hướng đi mới tiến bộ hơn của chánh quyền miền Nam, hướng đi độc lập hơn đối với Mỹ...Trên con đường đấu tranh đó, Ông hãy tin tưởng rằng sẽ có sự ủng hộ của chúng tôi như chúng tôi đã xác nhận với Ông trong thư trước.

Ký tên,

*Kiến trúc sư Huỳnh tấn Phát,
Ủy Ban Trung Ương MTDTGP/MNVN.*

Nhưng ông Khánh không cho biết bức thư đầu tiên khi ông ta nhờ bà vợ ông Phát, mới được ông Khánh trả tự do, đem ra cho MTDTGP/MNVN có nội dung gì, cũng như nội dung bức thư trả lời lần đầu của ông Phát ra sao. Ở đây, tôi muốn phân biệt chủ trương của tôi khi đề nghị với tướng Lê Văn Kim tìm cơ hội đơn phương tuyên bố ngừng bắn để kêu gọi những thành phần chiến đấu vì chống chế độ Diệm trở về, nhằm tìm một cách chấm dứt chiến tranh. Chủ trương này là một khởi xướng của chánh quyền nhằm mục đích lấy lại thể chủ động chính trị (làm đối phương mất đi lý do tiếp tục chiến đấu chống độc tài gia đình trị, mục tiêu chiến đấu của họ) Ngược lại chủ trương của ông Khánh, nếu tôi không nhầm, là tìm cách ở lại chánh quyền với sự ủng hộ của MTDTGP. Nhưng lúc này, mục tiêu chiến tranh của họ đã đổi thành chống Mỹ cứu nước. Trong bức thư trả lời ông Khánh, họ đứng ở thể chủ động chính trị, sẵn sàng ủng hộ ai nếu đi theo chủ trương họ đưa ra.

Sau một thời gian trốn trong khu vực nhà thờ Đức Bà ở Sài Gòn, tôi di chuyển lại nhà một người quen khác. Đài phát thanh Sài Gòn ngày nào cũng kêu gọi tôi ra trình diện, nếu không thì không bảo đảm tính mệnh của tôi. Lời kêu gọi ra trình diện có lẽ kéo dài đến ngày Tết Nguyên Đán mới thôi, tức vào ngày 13-2-1964. Trong thời gian đó, đang tính chuyện vượt biên thì có người thân đến thăm và chuyển đề nghị của MTDTGP/MNVN sẵn lòng đưa tôi qua tỵ nạn chính trị ở Nam Vang như trước đây. Sau một thời gian suy tính, tôi đồng ý. Một phần vì muốn biết đời sống của họ với người dân ra sao. Phần khác, thấy đó là cơ hội đặc biệt để đối thoại với một đối thủ mà từ trước chỉ có gặp gỡ nhau ở chiến trường, để được trực tiếp biết động cơ chính trị và tâm lý nào thúc đẩy họ chịu gian khổ tranh đấu bao nhiêu năm.

Đến giữa tháng 3-1964 thì có người đưa tôi ra tới phía Bắc Gò Vấp. Ở địa điểm này đã có một toán đứng đón khi xe tôi tới. Hành trình của tôi trong hơn một tháng ở trong vùng kiểm soát của MTDTGP/MNVN khởi đầu từ Gò Vấp lên một làng ở ven sông Sài Gòn về phía Bắc. Sau đó vòng lên miền Tây Bắc Sài Gòn tới vùng Tây Ninh và núi Bà Đen, để rồi vượt biên giới Việt / Miên ở gần khu vực một nhà máy xẻ gỗ. Đơn vị biên phòng có trách nhiệm bảo vệ tôi, chỉ biết tôi là khách của Mặt Trận đi qua vùng để

lên Nam Vang. Những người này không biết lý lịch và cương vị của tôi, ngoại trừ người cán bộ cao cấp có nhiệm vụ đi cùng với tôi. Trong thời gian này, có khi chúng tôi ở lại một địa điểm bốn hay năm ngày để chờ cơ hội thuận tiện, đủ an ninh trong khi di chuyển. Những khi vượt đường giữa hai đồn thì chúng tôi đi đêm.

Trong những khi ở lại một địa điểm nào, tôi thường hay nói chuyện với người đại đội trưởng đại đội biên phòng. Anh ta kể là đã tập kết ra Bắc và, trở về miền Nam từ ba năm rồi mà chưa bao giờ về thăm gia đình ở miền Tây. Tôi quan sát võ khí của đại đội thì phần lớn là của Trung Cộng, nhưng họ đã mài đi hết những dấu tích xuất xứ. Trong mấy ngày đầu, khi đi qua hay ngừng lại ở những địa phương có dân chúng, tôi nhận thấy giữa người dân và người lính có một sự gần gũi, thân mật, không có tình trạng sợ hãi. Tới một làng ở ven sông Sài Gòn, chúng tôi vào nghỉ ở một nhà. Bà cụ chủ nhà thấy tôi thì nghĩ là tôi trốn quân dịch nên theo vào trong vùng của Mặt trận. Bà cụ cứ than là con "ôm yếu thế này, sao còn bắt đi lính". Lúc đó tôi có gầy và xanh xao thật, vì mấy tháng trốn trong một căn phòng không ra ngoài ánh sáng. So sánh trường hợp này với không khí tràn ngập sợ hãi của người dân mỗi khi đơn của quân đội Cộng Hoà hành quân qua, tôi linh cảm thấy giới lãnh đạo miền Nam đã thất bại một cuộc chiến tâm lý, trước khi đi đến một thất bại quân sự. Tôi cũng có dịp nói chuyện riêng với những người lính thường của đơn vị hộ tống tôi về lý do nào đã thúc đẩy họ vào vòng chiến đấu gian khổ. Phần lớn lý do của họ là chống càn quét, trốn bị bắt vì gia đình trước có người đi kháng chiến, và sau cùng chống độc tài vv... Đơn vị hộ tống còn đặt hai người lính trẻ làm cận vệ cho tôi, giúp tôi vác xe đạp những chỗ khó đi ở trong rừng hay qua những khu có cát, khó đi được bằng xe đạp. Hai người trẻ này tưởng tôi chỉ là một sinh viên trốn quân dịch, nên mỗi khi thấy có phi cơ, hai anh ta đều nói với tôi là "*anh đừng sợ. Nếu các em có chết thì anh mới nguy*". Nghe thấy họ nói như vậy, tôi lại nghĩ tới một người lính gốc người Nùng, làm cận vệ khi tôi chỉ huy tiểu đoàn ở ngoài Bắc. Đêm tối, mỗi khi có động, anh ta lần nào cũng như lần nào đều nói "*Thiếu tá để tôi ra xem trước, rồi thiếu tá hãy ra*". Tới nay, tôi được biết là cả 3 người đó đều đã tử trận. Người chết về đạn Mỹ. Người chết về đạn Nga hay Tàu. Viết lên mấy dòng này là để nhớ tới ba người bạn trẻ đó, điển hình cho những người anh hùng vô danh và cho những nạn nhân của cuộc chiến tàn khốc vừa qua. Những người lính này, khi chết không ai biết và nhắc đến tên tuổi. Nếu may mắn họ có sống thì chắc chắn cũng chẳng được hưởng gì, ngoài cuộc sống tăm tối của những người dân thấp cổ bé miệng. Nhưng tại sao họ đã chiến đấu mặc dầu ngay trong cuộc chiến đấu họ cũng chỉ là những người không ai biết tới, không ở những địa vị có thể lợi dụng được gì? Phải chăng họ bị lôi cuốn vào hai guồng máy ý thức hệ ngoài ý muốn của họ? Họ chiến đấu nhiều khi vì bản năng tự vệ hoặc chỉ vì trung thành với người chỉ huy trực tiếp?

Trong thời gian này, bữa cơm của chúng tôi thường chỉ có cơm và chút cá mặn. Khi nào nghỉ ở gần một con suối thì có khi đánh được cá tươi ăn. Trong những ngày ấy, tuy không đói nhưng sao tôi thấy miếng thịt và miếng kẹo lúc đó có một giá trị mà mình không ngờ tới khi no đủ. Lúc này, hồi tưởng lại khi còn nhỏ có dịp xem những đám cỗ hay đám khao ở làng, thấy những người dân quê lấy trộm một vài miếng thịt mỡ hay nắm xôi hoặc ăn uống nhồm nhoàm, tôi thường có ý tưởng dè bieu, pha chút ngượng ngùng trước hành vi của họ. Bây giờ tôi mới hiểu và thông cảm, chua xót cho số phận những con người nghèo khổ, cùng đinh. Tôi vì hoàn cảnh đã học được một bài học thấm thía về những bất công của xã hội, về tình trạng nghèo đói của những người dân thường và nhận thấy trước khi muốn đánh giá hay phê bình hành động của một

người nào cần phải đặt mình vào địa vị của họ. Khi được nghe những câu chuyện về cơn đói của những người bị đi cải tạo, tôi không ngạc nhiên khi biết những người vì đói mà phải làm những việc mà lương tâm họ không muốn.

Sống cùng với những cán bộ kháng chiến, không biết tất cả có phải là đảng viên cộng sản không, tôi thấy họ có những sáng kiến rất hữu ích để có thể phù hợp với hoàn cảnh xung quanh. Với những chiếc lọ con, họ đã làm ra những chiếc đèn rất tiện lợi để dùng ở trong rừng mà không sợ bị gió làm tắt. Những mảnh nylon vừa làm võng để ngủ vừa làm áo tơi che mưa. Cho đến khi tới biên giới, tôi không gặp một cán bộ nào khác ngoài người đi tháp tùng tôi và đơn vị bảo vệ. Cũng có lúc ngừng ở một địa điểm vài ngày thì có thấy một vài đơn vị đang huấn luyện tác chiến. Đi được nửa đường thì người cán bộ đi cùng với tôi cho tôi biết là ông Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch MTDTGP/MNVN có gửi lời hỏi thăm và tặng quà. Và ông ta tiếc là ở địa điểm xa thành ra không có dịp để chúng tôi gặp nhau. Vượt biên giới Việt / Miên, khi sang tới địa phận Miên, tôi mua một chiếc xe đạp ở biên giới và đi qua tỉnh Svay Rieng mới lấy xe đò lên Phnom Penh. Tôi làm như người ở trong vùng nên cảnh sát không có hỏi giấy tờ gì. Lên tới Phnom Penh, tôi chờ hơn một tháng sau mới ra trình diện nhà cầm quyền xin tỵ nạn chính trị. Vì hãy còn đau dạ dày nhưng nhờ một ông bạn người Anh đi về Sài Gòn luôn, nên ông ta liên lạc được với vợ tôi và mang thuốc sang nên cũng duy trì được tình trạng bệnh tật không tăng không giảm. Vào khoảng giữa năm 1964, có một phái đoàn của chánh phủ Hà Nội đến Nam Vang. Trong dịp này, nhà cầm quyền đã gom tất cả dân tỵ nạn chính trị đưa đi an trí ở tỉnh Kratié trong hai tuần, đúng khi vợ tôi sinh đứa con út.

Khi tôi còn ở Nam Vang, thỉnh thoảng có một vài nhân vật lên tiếp xúc với tôi, bàn chuyện thời thế và tương lai đất nước. Có một người trong lúc vui câu chuyện, đã nói lý do tại sao ông ta trở thành đảng viên cộng sản. Sau này, tôi được biết người được chỉ định tổ chức chuyển đi của tôi là ông Cao Đăng Chiếm, mà tới nay tôi chưa từng có dịp gặp mặt. Còn anh bạn đi theo tôi từ Sài Gòn lên tới biên giới thì tôi có dịp gặp lại ở Paris khi anh sang thăm nước Pháp. Vào cuối năm 1964, ở Nam Vang chuẩn bị hội nghị các dân tộc Đông Dương do sáng kiến của thái tử Sihanouk vào ngày 25-2-1965. MTDTGP/MNVN có ý muốn tôi ở lại cho tới ngày đó để tham dự hội nghị với tư cách sĩ quan đối lập của miền Nam. Trong số phái đoàn tham dự có phái đoàn của ông Trần Văn Hữu, có ông Lê Doãn Kim mà tôi không biết rõ lắm. Tôi từ chối đề nghị đó và xin đi Pháp cuối tháng 12-1964. Từ chối một phần vì không muốn để chánh quyền Sài Gòn dựa vào đó làm liên lụy anh em còn ở lại. Phần khác vì thấy hội nghị này sẽ không mang lại một kết quả cụ thể nào ngoài những bản tuyên ngôn chung có tính chất tuyên truyền.